

Bản án số: 15/2017/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tống Duy Toán

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Mạnh Đào

Ông Lý Sín Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại nhà văn hóa thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lý Đức T, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1987 tại xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Thôn G, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai; nơi sinh sống (đăng ký tạm trú): Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Lý Sơn B (đã chết) và bà Trần Thị S, năm sinh 1953; có vợ chị Vũ Thị P, sinh ngày 20/4/1987 và có 01 con (sinh năm 2011); tiền án: Chưa, tiền sự: Chưa; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; ngày bị tạm giữ: 27/9/2017, ngày bị tạm giam: 03/10/2017, ngày được cho tại ngoại: Không; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai bào chữa cho bị cáo Lý Đức T - Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Vương Văn C, năm sinh 1989

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị C, năm sinh 1990

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai

- Người đại diện theo uỷ quyền của người bị hại chị Đinh Thị C: Anh Vương Văn C (chồng chị C), năm sinh 1989 (văn bản uỷ quyền ngày 26/9/2017)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Sùng Seo P, năm sinh 1980
Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
2. Chị Sùng Thị P, năm sinh 1991
Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
3. Chị Vũ Thị P, sinh ngày 20/4/1987
Nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Thôn G, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai
Nơi sinh sống (đăng ký tạm trú): Tập thể Trường mầm non xã Q, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
4. Anh Lùng Văn T, năm sinh 1982
Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
- *Người làm chứng:*
 1. Anh Thèn Văn L, năm sinh 1981
Nơi cư trú (hộ khẩu thường trú): Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai
Nơi sinh sống (đăng ký tạm trú): Thôn P, xã S, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
 2. Anh Chu Đức Q, năm sinh 1983
Nơi cư trú: Tổ 26, Phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.
- *Người phiên dịch:* Chị Dì Thị H, năm sinh 1998
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Tại bản Cáo trạng số 14/KSĐT ngày 15/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/9/2017, Lý Đức T đi từ phòng trọ tại thôn P, xã S đến nhà chị Đinh Thị C với mục đích vay tiền để chi tiêu. Khi đến nhà chị C, thấy cửa chỉ cài then ngang và móc khóa ngoài, biết không có ai ở trong nhà, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định của mình, T dùng tay giật ổ khoá ném ra ngoài đường, rút chốt rồi mở cửa đi vào nhà, khi vào được trong nhà T đã lấy trộm một Ti vi 32 inch hiệu LIVA, một bình ga màu hồng loại 12 kg nhãn hiệu Thái Dương và một con chó con. Sau khi lấy trộm được tài sản, T đem bình ga bán cho chị Sùng Thị P với giá 250.000 đồng; chiếc Ti vi Thiên đem bán cho anh Lùng Văn T với giá 1.500.000 đồng, anh T đã trả cho T 500.000 đồng, còn 1.000.000 đồng hẹn khi có tiền sẽ trả sau; con chó con T đem bán cho anh Sùng Seo P với giá 200.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp được T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 02/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận giá trị thực tế tài sản như sau: 01 chiếc tivi màu đen nhãn hiệu LIVA, kích thước màn hình 32 inch, đã qua sử dụng, đã cũ, giá trị xác định là 2.000.000 đồng; 01 bình ga màu hồng loại 12 kg nhãn hiệu Thái Dương, đã qua sử dụng, đã cũ, giá trị xác định là 200.000 đồng; 01 con chó màu đen-trắng khối lượng được 5 kg, giá trị xác định là 300.000 đồng. Tổng giá trị xác định là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai Quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai để xét xử đối với bị can Lý Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai đã truy tố.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lý Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lý Đức T từ 03 đến 05 tháng tù.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lý Đức T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b,g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lý Đức T mức án 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng.

- Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: do tài sản đã được thu hồi, anh Vương Văn C và chị Đinh Thị C đã nhận lại tài sản, nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường thiệt hại.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ý kiến của anh Sùng Seo P: Ngày 25/9/2017, anh P đã mua 01 con chó con của Lý Đức T với giá là 200.000 đồng, anh P không biết con chó này do T trộm cắp mà có. Đến 29/9/2017, anh P đã tự nguyện giao con chó cho Công an huyện Si Ma Cai. Nay anh P không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 200.000 đồng;

+ Ý kiến của chị Sùng Thị P: Ngày 25/9/2017, chị P đã mua 01 bình ga màu hồng loại 12 kg nhãn hiệu Thái Dương (trong bình đã hết ga) của Lý Đức T với giá là 250.000 đồng, chị P không biết bình ga này do T trộm cắp mà có. Đến 27/9/2017, chị P đã tự nguyện giao bình ga cho Công an huyện Si Ma Cai. Nay chị P không yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 250.000 đồng;

+ Ý kiến của anh Lùng Văn T: Ngày 26/9/2017, anh T đã mua 01 Tivi 32 inch hiệu LIVA của Lý Đức T với giá là 1.500.000 đồng, anh T đã trả cho Thiện 500.000 đồng, còn 1.000.000 đồng anh T hẹn khi có tiền sẽ trả sau, anh T không biết Tivi này do T trộm cắp mà có, ngày 27/9/2017 anh T đã tự nguyện giao Tivi cho Công an huyện Si Ma Cai. Đến ngày 07/11/2017, chị Vũ Thị P là vợ của bị cáo T đã khắc phục hậu quả, chị P đã hoàn trả cho anh T số tiền 500.000 đồng. Nay anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự liên quan đến chiếc Tivi anh T đã mua;

+ Ý kiến của chị Vũ Thị P: Ngày 20/10/2017, chị P đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn Đỏ, biển số đăng ký 24B1-192.09, chiếc xe này là tài sản riêng của chị P, chị P có cho Lý Đức T là chồng chị P mượn để đi lại. Khi chị P đến thăm bị cáo T đang bị tạm giam, thì bị cáo T đã tác

động đề chị P đứng ra thỏa thuận khắc phục hậu quả, ngày 07/11/2017 chị P đã gặp anh Lùng Văn T để khắc phục hậu quả, chị P đã hoàn trả cho anh T số tiền 500.000 đồng. Do bị cáo T ở cùng với chị P, nên chị P không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền khắc phục hậu quả cho chị P.

- Ý kiến của người làm chứng: Anh Thèn Văn L có ý kiến: Sáng ngày 25/9/2017, anh L nhìn thấy một người đàn ông không biết tên đi một chiếc xe máy màu đỏ đến nhà anh L gửi 01 bình ga, một lúc sau anh ta quay lại mang bình ga đi.

Đối với anh Chu Đức Q có ý kiến: Khoảng năm 2013, anh Q có bán cho chị Vũ Thị P chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α , màu sơn Đỏ, biển số đăng ký 24B1-192.09, với giá là 7.000.000 đồng (hai bên không làm giấy tờ mua bán).

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, ý kiến của người bào chữa, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: bị cáo là người đạt độ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản không trông giữ cẩn thận, nhằm tiếp cận tài sản để thực hiện hành vi lén lút và mong muốn chiếm đoạt được tài sản mà người quản lý tài sản không biết. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của vợ chồng anh Vương Văn C và chị Đinh Thị C số tiền là 2.500.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai quyết định truy tố bị cáo Lý Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng và dư luận xấu đến trật tự trị an tại địa phương và trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và áp dụng một mức án phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, như vậy mới đảm bảo được trật tự xã hội. Tuy nhiên, quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Xin lỗi công khai người bị hại tại phiên tòa; bị cáo đã tác động để vợ bị cáo đứng ra thỏa thuận khắc phục hậu quả, ngày 07/11/2017 chị Vũ Thị P đã gặp anh Lùng Văn T để khắc phục hậu quả - chị P đã hoàn trả cho anh T số tiền 500.000 đồng, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả; tài sản bị cáo chiếm đoạt gây thiệt hại không lớn và đã được thu hồi trả cho người bị hại; lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng; bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và là người dân tộc thiểu số, dẫn đến nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo nghề nghiệp tự do và không có tài sản riêng, nên khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Vì vậy, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ hoàn trả tài sản: Người bị hại anh Vương Văn C và chị Đinh Thị C đã nhận lại tài sản là: 01 chiếc Tivi màu đen nhãn hiệu LIVA, kích thước màn hình 32 inch, 01 bình ga màu hồng loại 12 kg nhãn hiệu Thái Dương (trong bình đã hết ga), 01 con chó con màu đen-trắng khối lượng được 5 kg. Nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường thiệt hại. Xét thấy, việc người bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần bồi thường thiệt hại là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Anh Sùng Seo P không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 200.000 đồng; chị Sùng Thị P không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 250.000 đồng; anh Lùng Văn T đã nhận số tiền 500.000 đồng do vợ bị cáo hoàn trả, nay anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự; chị Vũ Thị P không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền khắc phục hậu quả cho chị P. Xét thấy, việc những người có quyền lợi liên quan đến vụ án không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đồng thời, xét thấy anh P, chị P, anh T và chị P không còn liên quan gì đến quyền, nghĩa vụ về việc thi hành án dân sự đối với phần nghĩa vụ hoàn trả tài sản và quyền kháng cáo đối với bản án, do vậy Hội đồng xét xử không đưa họ vào phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Si Ma Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1,2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm b,g,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1,2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Đức T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 27/9/2017.
3. Về án phí: Bị cáo Lý Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại (2);
- Đương sự (4);
- VKSND huyện Si Ma Cai;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện Si Ma Cai;
- CQTHAHS Công an huyện Si Ma Cai;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Si Ma Cai;
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Tổng Duy Toán